

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-PT

Ngày: 20 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Xuân

Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLPT- HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2019/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hữu P, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1992 tại xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Cư trú tại: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị T, có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; là đảng viên ĐCSVN đã bị đình chỉ sinh hoạt; không bị tạm giữ, không bị tạm giam, hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Vụ án còn có người bị hại là các ông Đinh Văn Q, Nguyễn Phúc V, Vy Đình C, Nguyễn Trọng M, Lê Minh T; có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Tâm, nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa P thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017, trong quá trình quản lý quán Internet của cá nhân, Nguyễn Hữu P đã dùng máy tính chủ lập các tài khoản Facebook cá nhân mang thông tin người khác (Facebook ảo) như “PC House Bảo”, “Bố Bảo Long”... rồi tham gia các diễn đàn mua bán linh kiện máy tính, các diễn đàn tiền ảo trên mạng xã hội Facebook. Khi phát hiện người đăng tin cần mua thiết bị, linh kiện hoặc máy tính, P chủ động rao bán và yêu cầu các người đó chuyển tiền đặt cọc để chuyển hàng. Sau khi có tiền chuyển đến, P không chuyển hàng theo thỏa thuận, chặn các tài khoản của người chuyển tiền để không liên lạc được và chiếm đoạt số tiền đặt cọc mua thiết bị điện tử ETH.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận đã có 5 người với 5 lần chuyển tiền đặt mua linh kiện điện tử do P lừa rao bán cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 02 tháng 10 năm 2017, P sử dụng tài khoản Facebook “Bố Bảo Long” hiện đã đổi tên thành “PC House Bảo” lừa ông Đinh Văn Q, sinh năm 1985, chỗ ở hiện nay: P902, chung cư A-X2, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (chủ tài khoản Facebook “Đinh Quyết”) khi ông Quyết đặt cọc mua 03 chiếc Aus Strick RX5704g. P yêu cầu tài khoản Facebook “Đinh Quyết” chuyển khoản số tiền 15.600.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng trung gian số 0051000518225 mang tên Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng Vietcombank, ông Q đã chuyển 02 lần tổng cộng số tiền 15.600.000 đồng như P yêu cầu. Sau đó, P thực hiện lệnh mua bán tiền điện tử ETH và chuyển toàn bộ số tiền chiếm đoạt được về ví điện tử của P, sau khi nhận được tiền, P đã xóa bài đăng, chặn toàn bộ liên lạc và không chuyển hàng theo thỏa thuận cho ông Q. Đến ngày 27 tháng 11 năm 2017, ông Q tìm ra nhân thân, lai lịch thật của P nên P chuyển trả lại ông Q số tiền 15.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 16 tháng 10 năm 2017, P sử dụng tài khoản Facebook “Bố Bảo Long” lừa ông Vy Đình C, sinh năm 1990, chỗ ở: 23 Phan Bội Châu, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (chủ tài khoản Facebook “Vy Công”) khi ông C đặt mua các linh kiện máy tính. P yêu cầu ông C chuyển khoản số tiền đặt cọc 10.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng trung gian số 0271001068874 mang tên Lê Hồng S, mở tại Ngân hàng Vietcombank. P thực hiện lệnh mua bán tiền điện tử ETH và chuyển toàn bộ số tiền chiếm đoạt về ví điện tử của P. Sau đó, P xóa bài đăng, chặn toàn bộ liên lạc và không chuyển hàng theo thỏa thuận cho ông C. Đến ngày 29 tháng 12 năm 2017, sau khi C an gọi lên làm việc P chủ động liên lạc và chuyển trả ông C số tiền 10.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 11 năm 2017, P sử dụng tài khoản Facebook “Bố Bảo Long” đăng tin bán linh kiện điện tử, ông Nguyễn P V, sinh năm 1985, chỗ ở: 12A14, tòa nhà HH4B, Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (chủ tài khoản “Nam Thai Nguyen”) đặt mua hai linh kiện máy tính với số tiền 72.000.000 đồng, P yêu cầu chuyển tiền đặt cọc 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, P làm giả đơn chuyển hàng bằng cách lấy mẫu ở Bưu điện rồi điền tên người nhận vào một số thông tin ở mẫu và

chụp gửi cho chủ tài khoản Facebook “Nam Thai Nguyen”. Sau khi nhận được thông tin chuyển hàng, ông Nguyễn Phúc V chủ tài khoản “Nam Thai Nguyen” chuyển tiếp cho P 70.000.000 đồng. Nhận được số tiền do ông Nguyễn Phúc V chuyển, P chủ động chặn tài khoản Facebook “Nam Thai Nguyen” và không chuyển hàng như thỏa thuận, sau đó bị ông Vĩnh tìm ra thông tin thật của P, ngày 27 tháng 11 năm 2017 P đã chủ động chuyển trả ông Vĩnh số tiền 72.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2017, P đổi tên tài khoản Facebook “Bồ Bảo Long” thành PC House Bảo” rao bán hàng điện tử, ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1993, trú tại Tổ 7, thị trấn Đức An, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông (chủ tài khoản Facebook “Nguyễn Mạnh”) chuyển tiền đặt cọc mua các đồ họa màn hình máy tính với số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân Vietcombank số 0311000723774 của P. Sau khi nhận được tiền, P chặn toàn bộ liên lạc với ông M. Ông M tìm được thông tin của P, ngày 15 tháng 12 năm 2017 P đã trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho ông M.

Lần thứ năm: Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2017, P sử dụng tài khoản Facebook “PC House Bảo” rao bán máy cây biscon, ông Lê Minh T, sinh năm 1990, cư trú tại khóm Trung Chính, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (chủ tài khoản Facebook “Minh Tân”) đặt mua hàng giá trị 37.000.000 đồng, P yêu cầu ông T chuyển số tiền đặt cọc 1.700.000 đồng vào tài khoản cá nhân Vietcombank số 0311000723774 của P. Sau khi nhận được tiền đặt cọc, P chặn mọi liên lạc với ông T. Khi ông T tìm được thông tin đòi lại tiền, sợ bị tố cáo lên Công an, ngày 15 tháng 12 năm 2017 P đã chuyển trả lại số tiền 1.700.000 đồng cho ông T.

Cáo trạng số 24/THQCT-KSĐT-KT ngày 17 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố Nguyễn Hữu P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Tuyên tịch thu sung công vật chứng vụ án gồm 01 case (cây) máy tính màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone6 màu bạc đã qua sử dụng; tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, các người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 26 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P với nội dung xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, người nhà Nguyễn Hữu P nộp đơn xác nhận ông Nguyễn Hữu B là ông nội của Nguyễn Hữu P; bà Lê Thị N là bà nội của Nguyễn Hữu P, ông, bà được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất; kèm theo có bản sao Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của ông Nguyễn Hữu B, bà Lê Thị N.

Tại phiên tòa P thẩm bị cáo Nguyễn Hữu P khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử P thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P, áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ ông bà nội bị cáo là người có công; áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 cùng các hướng dẫn áp dụng pháp luật có lợi đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, sửa Bản án sơ thẩm giữ y mức án 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trong khi Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật Hình sự năm 1999) đang có hiệu lực thi hành nhưng được xét xử khi Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015) đã có hiệu lực thi hành, theo quy định của khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì các quy định có lợi theo phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 và phần riêng của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xét xử đối với bị cáo.

Theo lời khai thừa nhận hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo Nguyễn Hữu P tại phiên tòa P thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án được thu giữ, số tiền đã chiếm đoạt của 5 bị hại được xác định 101.300.000 đồng, Hội đồng xét xử P thẩm thấy: Định khung của điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 về số tiền chiếm đoạt và mức hình phạt không

thay đổi so với số tiền chiếm đoạt và mức hình phạt của điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, Bản án số 16/2019/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền đã chiếm đoạt được xác định 101.300.000 đồng nên bị truy tố và xét xử theo quy định của điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 “Chiếm đoạt tài sản từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng”, có hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, theo số tiền 101.300.000 đồng bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt hoàn thành của 5 bị hại, bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; có một tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, mức án 24 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng, không nặng nên cấp P thẩm không có căn cứ để giảm án cho bị cáo.

Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu P, Hội đồng xét xử thấy: Tuy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 với số tiền đã lừa đảo chiếm đoạt của 5 bị hại 101.300.000 đồng nhưng số tiền này đã được bị cáo trả lại đủ cho 5 bị hại ngay sau khi vụ án bị phát hiện chưa bị khởi tố điều tra. Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, ở giai đoạn xét xử P thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh ông, bà nội của bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, quá trình nhân thân của bị cáo từ trước đến khi phạm tội chưa có vi phạm gì, trước khi phạm tội là công dân tốt, được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Xã đoàn Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 với mức án 24 tháng tù, theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 về điều kiện được hưởng án treo thì bị cáo không bị hạn chế về điều kiện được hưởng án treo. Theo đó, Hội đồng xét xử P thẩm chấp nhận phần kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức án 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà P thẩm nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc, chăm lo cuộc sống gia đình.

[2]. Về án phí hình sự P thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu P.

Bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu P không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị P thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu P để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; các khoản 1, 2, 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách án treo đối với bị cáo Nguyễn Hữu P là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên Bản án P thẩm (20 tháng 9 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Hữu P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Hữu P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Nguyễn Hữu P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20 - 09 - 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BLTTHS;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VPTAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Việt